TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 181/2017/QĐST-HNGĐ	*Lấp Vò, ngày 13 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 259/2017/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Số 39 ấp B, xã Y, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 154 ấp A, xã Y, huyện V, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Anh Phan Long H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 39 ấp B, xã Y, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị H và anh Phan Long H;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân:

Chị Phan Thị H và anh Phan Long H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con 02 con chung tên là Phan Long P, sinh ngày 29/3/2002 và Phan Thị Huỳnh N, sinh ngày 10/7/2007 cho anh Phan Long H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện anh H đang nuôi dưỡng Phan Long P và Phan Thị Huỳnh N).

Anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về chia tài sản:

Không có.

2.4. Về nợ chung:

Không có.

2.5. Về án phí:

Chị Phan Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 16599 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị H được hoàn lại tiền chênh lệch 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Thúy Hằng